

## **BÀI 19**

### **QUÊ HƯƠNG**

#### **ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

##### **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Cảm nhận được vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của một làng quê miền biển được miêu tả trong bài thơ và tình cảm quê hương đầm thắm của tác giả.
- Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUÔN Ý

1. Tế Hanh sinh năm 1921, quê ở xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Cái làng chài ven biển có dòng sông bao quanh này luôn trở đi trở lại trong nhiều bài thơ của ông. Ngay từ những sáng tác đầu tay, hồn thơ lâng mạn của Tế Hanh đã gắn bó thiết tha với làng quê (*Quê hương, Lời con đường quê, Một làng thương nhớ,...*). Sau này, thơ Tế Hanh mở rộng về đề tài, nhưng được biết đến nhiều nhất vẫn là những bài viết về quê hương miền biển thân yêu của ông. Trong thời kì đất nước bị chia cắt (1954 – 1975), mảng thơ thành công nhất của Tế Hanh cũng là mảng viết về quê hương miền Nam đau thương anh dũng khi đó. Có thể nói, Tế Hanh là nhà thơ của quê hương mà bài *Quê hương* là sáng tác mở đầu đầy ý nghĩa.

2. *Quê hương* là một trong ba bài thơ thuộc phong trào Thơ mới được đưa vào SGK Ngữ văn THCS lần này. Cũng như *Nhớ rừng*, bài *Quê hương* viết theo thể thơ tám chữ, mới xuất hiện trong thơ mới. Trước đó, trong hát nói đã có thơ tám chữ ; nhưng hát nói có quy tắc khá chặt chẽ và có nhiều câu không phải tám chữ. Còn thơ tám chữ trong thơ mới có hình thức tự do hơn, độ dài ngắn không hạn định ; có thể liền mạch hoặc nhiều khổ, số câu, số khổ trong bài thơ không bắt buộc ; gieo vần liền và vần ôm với sự hoán vị bằng trắc đều đặn (hai câu vần bằng đến hai câu vần trắc). Vì vậy, bài thơ tám chữ tuy khá tự do nhưng vẫn điệu vần nhịp nhàng, đều đặn, mở ra khả năng diễn tả phong phú.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

### Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể vào bài bằng việc giới thiệu qua tác giả và nói đến cảm hứng chủ đạo trong thơ Tế Hanh – nhà thơ của quê hương. Cũng có thể lưu ý HS về thể thơ tám chữ của bài thơ.

### Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

- Cho một HS đọc, GV nhận xét và đọc lại.
- Khi đọc chú thích (★), lưu ý HS về cảm hứng quê hương trong thơ Tế Hanh.

### Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

#### 1. Nhận xét về thể thơ và bố cục bài thơ.

Bài thơ thuộc thể tám chữ, gồm nhiều khổ, gieo vần ôm và vần liền. Sau 2 câu mở đầu giới thiệu chung về "làng tôi" là đoạn thơ 6 câu miêu tả cảnh thuyền chài

ra khơi đánh cá ; 8 câu tiếp theo là cảnh thuyền cá trở về bến ; khổ cuối là phần kết, tác giả nói nỗi nhớ làng khôn nguôi của mình. Phần chính, đặc sắc nhất của bài thơ tái hiện hình ảnh con người và cuộc sống làng chài quê hương, gồm 14 câu (từ câu 3 đến câu 16), tức là trừ 2 câu mở đầu và 4 câu kết. GV chủ yếu hướng dẫn HS phân tích phần này.

## 2. Phân tích cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá.

Hai câu thơ mở đầu rất bình dị, tự nhiên, tác giả giới thiệu chung về làng quê của mình, nội dung hầu như chỉ có ý nghĩa thông tin, tiếp đến là 6 câu miêu tả cảnh "trai tráng bơi thuyền đi đánh cá" một buổi "sớm mai hồng".

Đó là những câu thơ đẹp, mở ra cảnh tượng bầu trời cao rộng, trong trẻo, nhuộm nắng hồng bình minh ; trên đó, nổi bật lên hình ảnh đoàn thuyền băng mình ra khơi :

*Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng  
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.  
Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
Phảng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.*

Hình ảnh so sánh (con tuấn mã) và một loạt từ ngữ : *hăng, phảng, vượt...* diễn tả thật ấn tượng khí thế băng tối dung mãnh của con thuyền ra khơi, làm toát lên một sức sống mạnh mẽ, một vẻ đẹp hùng tráng đầy hấp dẫn. Bốn câu thơ vừa là phong cảnh thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dào dạt sức sống.

Hai câu tiếp theo miêu tả cánh buồm căng rất đẹp, một vẻ đẹp lanh mạn với sự so sánh độc đáo bất ngờ :

*Cánh buồm giường to như mảnh hồn làng  
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...*

Hình ảnh cánh buồm trắng căng gió biển khơi quen thuộc bỗng trở nên lớn lao, thiêng liêng và rất thơ mộng. Tế Hanh như nhận ra đó chính là biểu tượng của linh hồn làng chài. Nhà thơ vừa vẽ ra chính xác cái *hình*, vừa cảm nhận được cái *hồn* của sự vật. Sự so sánh ở đây không làm cho việc miêu tả cụ thể hơn nhưng đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao. Liệu có hình ảnh nào diễn tả được chính xác, giàu ý nghĩa và đẹp hơn để biểu hiện linh hồn làng chài bằng hình

ảnh cánh buồm trắng giương to no gió biển khơi bao la đó ? GV cần giảng cho HS thấy được bút pháp lăng mạn hoá trong sự miêu tả ở đây.

### 3. Phân tích cảnh thuyền cá về bến.

Khổ thơ thứ ba là cảnh dân làng chài đón thuyền cá trở về. Bốn câu đầu là một bức tranh lao động náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống, toát ra từ không khí *ồn ào, tấp nập* đông vui, từ những chiếc ghe đầy cá, từ *những con cá tươi ngon thân bạc trắng* thật thích mắt, cả từ lời cảm tạ chân thành đất trời đã sóng yên "biển lặng" để người dân chài trở về an toàn với *cá đầy ghe...*

Bốn câu thơ tiếp theo rất đặc sắc, miêu tả người dân chài và con thuyền nằm nghỉ trên bến sau chuyến ra khơi. Câu đầu (*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng*) là tả thực, câu sau là sáng tạo độc đáo, gợi cảm, rất thú vị : *Cả thân hình nồng thở vị xa xăm*. Thể hiện người lao động làng chài, những đứa con của biển khơi như thế thì thật hay : nước da ngăm nhuộm nắng nhuộm gió, thân hình vạm vỡ và thấm đậm vị mặn mòi, nồng toả "vị xa xăm" của biển khơi. Hình ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực vừa lăng mạn và trở nên có tầm vóc phi thường. Hai câu tiếp theo miêu tả chiếc thuyền nằm im trên bến sau khi vật lộn với sóng gió trở về cũng là sáng tạo nghệ thuật độc đáo như vậy. Tác giả không chỉ thấy con thuyền đang nằm im trên bến mà còn "thấy" *sự mệt mỏi say xưa* (lời Hoài Thanh) của con thuyền, và còn cảm thấy con thuyền ấy như đang lắng *nghe chất muối thấm dần trong vỏ* của nó. Con thuyền vô tri đã trở nên có hồn, một tâm hồn rất tinh tế. Cũng như người dân chài, con thuyền lao động ấy cũng thấm đậm vị muối mặn của biển khơi. Không có một tâm hồn tinh tế, tài hoa và nhất là nếu không có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người cùng cuộc sống lao động làng chài quê hương thì không thể có những câu thơ xuất thần như vậy.

### 4. Phân tích khổ thơ kết.

Ở bốn câu thơ kết, nhà thơ trực tiếp nói về nỗi nhớ làng quê khôn nguôi của mình. Nỗi nhớ chân thành, tha thiết nên lời thơ thật giản dị, tự nhiên, như thoát ra từ trái tim : *Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá !* Cậu học sinh Tế Hanh, đứa con hiếu thảo của quê hương đang phải đi học xa quê đó cứ "luôn tưởng nhớ", nhớ tới cồn cào cái "mùi nồng mặn" đặc trưng của quê hương. Với Tế Hanh, cái hương vị lao động làng chài đó chính là hương vị riêng đầy quyến rũ của quê hương. Nhà thơ đã cảm nhận được chất thơ trong đời sống lao động hằng ngày của người dân, đó là một điều đáng quý. Vì vậy hình ảnh quê hương trong bài

thơ không hề buồn bã, hiu hắt như nhiều bài thơ mới cùng đề tài này, mà thật tươi sáng, khoẻ khoắn, mang hơi thở nồng ấm của lao động, của sự sống.

### 5. Tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

– *Quê hương* là bài thơ trữ tình, nhưng phần lớn số câu thơ lại chủ yếu là miêu tả. Ngay trong khổ thơ kết, tuy phương thức biểu đạt chủ yếu là biểu cảm, nhưng hai câu giữa cũng là miêu tả. Song, đây vẫn là thơ trữ tình, mà phương thức biểu đạt bao trùm là biểu cảm ; bởi lẽ toàn bộ hệ thống hình ảnh miêu tả chỉ là tái hiện phong cảnh, cuộc sống và người dân làng chài quê hương trong nỗi nhớ của chủ thể trữ tình. Như vậy, yếu tố miêu tả ở đây, dù chiếm một tỉ lệ lớn, vẫn chỉ là phục vụ cho biểu cảm, trữ tình. Mặt khác, ngòi bút miêu tả của tác giả trong bài thơ không khách quan chủ nghĩa, mà trái lại, thấm đậm cảm xúc chủ quan. Như vậy mới có những so sánh đẹp, bay bổng, đầy lãng mạn, mới có những chỗ sử dụng biện pháp nhân hoá một cách độc đáo, thổi linh hồn vào sự vật, khiến sự vật có một vẻ đẹp, một ý nghĩa, tầm vóc bất ngờ.

– Về những nét đặc sắc nghệ thuật làm nên cái hay và sức truyền cảm của bài thơ, GV có thể đặt câu hỏi rồi gợi ý cho HS trả lời. Có thể nói, nét đặc sắc nghệ thuật nổi bật nhất của bài thơ này là ở sự sáng tạo hình ảnh thơ. Bài thơ khá phong phú hình ảnh. Có những hình ảnh miêu tả chân xác, không tô vẽ, chân xác đến từng chi tiết, khiến người đọc như trông rõ mồn một cảnh được miêu tả (khổ 1, hai câu đầu khổ 2, khổ 3, hai câu giữa khổ cuối) ; nhưng lại có những hình ảnh bay bổng, lãng mạn, rất có hồn như trên đã phân tích. Hoài Thanh nhận xét : "Tôi thấy Tế Hanh là một người tinh lăm. Tế Hanh đã ghi được đôi nét rất thẩn tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương. Người nghe thấy cả những điều không hình sắc, không thanh âm như "mảnh hồn làng" trên "cánh buồm giường", như tiếng hát của hương đồng quyến rũ con đường quê nho nhỏ<sup>(1)</sup>. Thơ Tế Hanh đưa ta vào một thế giới rất gần gũi thường ta chỉ thấy một cách mờ mờ, cái thế giới những tình cảm ta đã âm thầm trao cho cảnh vật : sự mệt mỏi say xưa của con thuyền lúc trở về bến, nỗi khổ đau chất

---

(1) Thơ Tế Hanh :

*Tôi, con đường nhỏ chạy lang thang,  
Kéo nỗi buồn không dạo khắp làng.  
Đến cuối thôn kia hơi có vương,  
Hương đồng quyến rũ hát lên vang.*

*(Lời con đường quê)*

chứa trên toa tàu nặng trĩu<sup>(1)</sup>, những vui buồn sầu tủi của một con đường..." (*Thi nhân Việt Nam*, Sđd). Nhà phê bình còn nói thêm : "Nhưng Tế Hanh sở dĩ nhìn đời một cách sâu sắc như thế vì người săn có một tâm hồn tha thiết" (Sđd). Đúng như vậy. Nếu không có một tình cảm yêu thương, gắn bó thật sâu nặng đối với cuộc đời, với cái làng chài ven biển và những người dân chài quê hương thì nhà thơ không thể có sự cảm nhận tinh tế, sâu sắc để có những hình ảnh đầy sáng tạo như vậy.

6. Tổng kết : Theo gợi ý ở bài 18.

**Hoạt động 4.** Hướng dẫn luyện tập.

- GV yêu cầu HS học thuộc và tập đọc diễn cảm bài thơ, có kiểm tra.
- HS sưu tầm và chép lại một số câu thơ, đoạn thơ nói về tình cảm đối với quê hương mà các em yêu thích.